

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM VĂN CẢNH

**THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA
XÉT XỬ PHỨC THẨM
THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG)**
Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì	
Lời cam đoan	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHIÊN TÒA PHỨC THẨM HÌNH SỰ	
THẨM HÌNH SỰ	9
1.1. KHÁI NIỆM PHIÊN TÒA PHỨC THẨM HÌNH SỰ	9
1.1.1. Tính chất phiên tòa phúc thẩm hình sự	9
1.1.2. Đặc điểm phiên tòa phúc thẩm hình sự	9
1.1.3. Định nghĩa phiên tòa phúc thẩm hình sự	13
1.2. VAI TRÒ CỦA PHIÊN TÒA PHỨC THẨM HÌNH SỰ	13
1.2.1. Bảo đảm công lý	13
1.2.2. Bảo đảm quyền con người	13
1.2.3. Bảo đảm chế độ và trật tự xã hội, trật tự pháp luật	14
1.3. PHIÊN TÒA PHỨC THẨM HÌNH SỰ CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	14
1.4. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ PHIÊN TÒA PHỨC THẨM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 CHO ĐẾN NAY	15
1.4.1. Giai đoạn từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945 đến 1959.....	15
1.4.2. Giai đoạn từ năm 1959 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988.....	16
1.4.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đến năm 2003	16
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN PHIÊN TÒA PHỨC THẨM HÌNH SỰ	18
2.1. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ PHIÊN TÒA PHỨC THẨM	18
2.1.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm.....	18
2.1.2. Quy định của pháp luật Tố tụng hình sự về chủ thể tham gia phiên tòa phúc thẩm.....	24

2.1.3.	Quy định của pháp luật về các thủ tục khác tại phiên tòa phúc thẩm..	31
2.2.	THỰC TIỄN PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG.....	36
2.2.1.	Tình hình thực tiễn phiên tòa phúc thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Nông ..	36
2.2.2.	Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	40
Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP.....		
3.1.	SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2003 VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM	44
3.1.1.	Đòi hỏi của thực tiễn xét xử	44
3.1.2.	Yêu cầu – đảm bảo quyền con người	44
3.1.3.	Yêu cầu cải cách tư pháp	45
3.2.	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM.....	45
3.2.1.	Sửa đổi, bổ sung Điều 247 về thủ tục phiên tòa phúc thẩm.....	45
3.2.2.	Bổ sung quy định về việc áp dụng thủ tục rút gọn trong việc xét xử phúc thẩm trong vụ án hình sự	49
3.3.	NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM.....	50
3.3.1.	Các giải pháp pháp lý	50
3.3.2.	Các giải pháp về tổ chức cán bộ	50
3.3.3.	Các giải pháp về vật chất - kỹ thuật	52
3.3.4.	Các giải pháp về an ninh – an toàn.....	53
3.3.5.	Tăng cường công tác giải thích tuyên truyền giáo dục pháp luật....	53
KẾT LUẬN		54
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		57

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đổi mới bộ máy Nhà nước nói chung và các cơ quan Tư pháp nói riêng là một trong những nội dung quan trọng của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII của Đảng đã đề ra các quan điểm cơ bản về đổi mới bộ máy Nhà nước nói chung và các cơ quan Tư pháp nói riêng. Các quan điểm này được tiếp tục khẳng định và phát triển trong các văn kiện Đại hội và các Nghị quyết TW của Đảng trong những năm gần đây.

Các yêu cầu về cải cách Tư pháp và nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp trong giai đoạn hiện nay được Bộ chính trị Ban chấp hành TW Đảng ta chỉ rõ trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002:

... Khi xét xử phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời hạn pháp luật quy định...

Các quan điểm trên của Đảng về cải cách Tư pháp ở nước ta đã từng bước được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật từng bước được Quốc hội thông qua trong thời gian gần đây như Bộ luật hình sự 1999, Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi năm 2000, Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2002, Luật tổ chức Tòa án nhân dân và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi năm 2003, ... đây là cơ sở pháp lý để ta tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp nói chung và các Tòa án nhân dân nói riêng.

Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) được thông qua ngày 18/11/2003 tại kỳ họp thứ 4 QH khóa XI là một bước phát triển mới trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng. Việc sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự lần này được tiến hành tương đối đồng bộ, toàn diện và về cơ bản đáp ứng yêu cầu cải cách Tư pháp của nước ta theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị Ban chấp hành TW Đảng. Tuy nhiên, về cơ bản các quy định về thủ tục phiên tòa phúc thẩm trong Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi vẫn như trước đây, một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm chưa đầy đủ, chưa cụ thể, chưa rõ ràng và

chưa được hướng dẫn kịp thời, đầy đủ do đó chưa khắc phục được những bất cập, tồn tại và vướng mắc trong thực tiễn. Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện công cuộc cải cách Tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.

Vì vậy, việc nghiên cứu làm sáng tỏ về mặt lý luận và các quy định về mặt pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự; chỉ ra những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn và nguyên nhân, trên cơ sở đó đưa ra được các căn cứ khoa học nhằm tiếp tục hoàn thiện các quy định về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vẫn là một yêu cầu cấp thiết của khoa học luật tố tụng hình sự hiện nay.

Tỉnh Đắk Nông là một tỉnh nằm ở phía Nam của Tây Nguyên được tái lập vào ngày 01/01/2014 theo Nghị quyết số 23/2003/QH11 ban hành ngày 26/11/2003 của Quốc Hội trên cơ sở chia tách tỉnh Đắk Lắk thành 2 tỉnh mới là Đắk Lắk và Đắk Nông. Do là tỉnh mới thành lập nên điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng còn rất nhiều khó khăn, tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm ngày càng tăng và có nhiều diễn biến phức tạp, số lượng năm sau cao hơn năm trước. Đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực. Các thẩm phán chưa nhận thức một cách đầy đủ, toàn diện về thủ tục phiên tòa phúc thẩm; thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự mỗi thẩm phán nhận thức và áp dụng khác nhau, có thẩm phán thì làm thủ tục quá rườm rà, dài dòng mất thời gian như ở phiên tòa sơ thẩm nhưng cũng có thẩm phán lại làm quá ngắn, rút gọn quá mức làm cho phiên tòa mở ra giống như chỉ để công bố các quyết định của Hội đồng xét xử; có thẩm phán khi tuyên án không đọc phần nhận thấy và diễn biến tại phiên tòa; nhiều thẩm phán xử lý các tình huống tại phiên tòa còn lúng túng, chưa biết xử lý thế nào cho đúng pháp luật. Việc xét hỏi tại phiên tòa còn nhiều vấn đề cần xem xét như Hội đồng xét xử dường như vẫn trở thành người buộc tội, tự mình làm thay các công việc của Kiểm sát viên, ví dụ như các vụ án mà Viện kiểm sát kháng nghị, hội đồng xét xử lại xét hỏi theo hướng đấu tranh bảo vệ quan điểm kháng nghị cho Viện kiểm sát... Ngoài ra, cho đến nay rất ít các công trình khoa học nghiên cứu, áp dụng tại tỉnh Đắk Nông, trong đó công trình nghiên cứu về thủ tục phiên tòa phúc thẩm hình sự thì hoàn toàn chưa có. Vì vậy chúng tôi lựa chọn đề tài “*Thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự trên cơ sở thực tiễn ở tỉnh Đắk Nông*” làm luận án thạc sỹ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Thủ tục phiên tòa phúc thẩm hình sự cũng đã được một số nhà khoa

học pháp lý ở nước ta và trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Trong sách báo pháp lý của nước ta đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này ở những mức độ và phạm vi khác nhau. Có thể chia các công trình này thành 3 nhóm sau:

Các công trình nghiên cứu trực tiếp về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự như: *“Một số vấn đề về luật tố tụng hình sự”* của tác giả Võ Thọ, nhà xuất bản pháp lý Hà Nội năm 1995 *“Giáo trình Luật tố tụng hình sự”* của Trường Đại học Luật Hà Nội, nhà xuất bản Công an nhân dân năm 1999; *“Thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam”* của Đinh Văn Quế, nhà xuất bản chính trị Quốc gia, 1998; Một số luận văn của thạc sỹ Luật học như *“Thủ tục xét xử phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam”* của Nguyễn Gia Cương, 1998; *“Phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam”* của Phan Thị Thanh Mai, 1998...

Các công trình nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau của thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự như luận án tiến sỹ Luật học *“Thẩm quyền của Tòa án các cấp trong tố tụng hình sự”* của Nguyễn Văn Huyền, 2002; *“Những vấn đề cần trao đổi từ thực tế xét xử phúc thẩm về hình sự”* của tiến sỹ Từ Văn Nhò (Tạp chí Tòa án nhân dân số 03 năm 2001); *“Việc Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm từ không có tội thành có tội theo khoản 3 Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự”* của Phan Văn Khánh (Tạp chí Kiểm sát số 07 năm 1999);...

Các công trình nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự *“Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành Tòa án nhân dân”* của tác giả Phạm Hưng (Tạp chí Tòa án nhân dân số 10 và 11 năm 1997); *“Vấn đề thực tiễn, lý luận và yêu cầu hoàn thiện thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm các vụ án hình sự của Tòa án các cấp”* và *“Vấn đề giới hạn xét xử của Tòa án nhân dân”* của Tiến Sỹ Nguyễn Văn Hiên (Tạp chí Tòa án nhân dân số 04 năm 1997 và số 08 năm 1999);...

Một số nhà khoa học pháp lý trên thế giới cũng nghiên cứu về vấn đề này và quan điểm của họ cũng rất khác nhau, trong số đó có các nhà khoa học pháp lý Xô viết như *“Giáo trình tố tụng hình sự Xô Viết năm 1980”* của GS.TS Storogovich M.C, nhà xuất bản khoa học pháp lý Matxcova; *“Phúc thẩm trong tố tụng hình sự Xô Viết năm 1968”* của GS.TS Pê rơ lớp V.Đ, nhà xuất bản pháp lý Matxcova; *“Bảo vệ quyền lợi của bị cáo trong xét xử phúc thẩm”* 1979 của GS.TS Martunchich E.G, nhà xuất bản Kisinốp;... Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công

trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và có hệ thống về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự theo Bộ luật tố tụng hình sự mới cũng như chưa có công trình nào đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay bao gồm các giai đoạn thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nghị án và tuyên án.

Như vậy, tình hình nghiên cứu trên đây lại một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài “Thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự trên cơ sở thực tiễn ở tỉnh Đắk Nông” là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục đích nghiên cứu của đề tài: Trên cơ sở phân tích các quan điểm khác nhau về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự, các xu hướng điều chỉnh vấn đề này trong pháp luật của các nước và ở nước ta trước và sau khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự, những tồn tại và vướng mắc trong thực tiễn xét xử phúc thẩm những năm gần đây, chúng tôi đặt ra mục đích nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và hệ thống các nội dung của thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự nhằm làm sáng tỏ về mặt lý luận, đồng thời chỉ ra những khiếm khuyết về mặt lập pháp, những tồn tại, vướng mắc trong nhận thức và áp dụng các quy định hiện hành về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự ở nước ta.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài: Tập trung nghiên cứu về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự, thực tiễn áp dụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông; những tồn tại vướng mắc và nguyên nhân. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài: Luận văn tập trung giải quyết một số nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Làm rõ tính chất, đặc điểm, vai trò của phiên tòa phúc thẩm; tìm hiểu phiên tòa phúc thẩm hình sự của một số nước trên thế giới; khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Luật tố tụng hình sự Việt Nam về phiên tòa phúc thẩm từ năm 1945 cho đến nay.

- Phân tích làm sáng tỏ nội dung các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự; thực tiễn áp dụng các quy định này tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách Tư pháp.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, về cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Chúng tôi vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để phân tích làm sáng tỏ các nội dung nghiên cứu.

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở kết hợp một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp hệ thống, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê,... để phân tích có phê phán các quan điểm khác nhau về vấn đề nghiên cứu. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu thập số liệu thống kê về thực tiễn phúc thẩm các vụ án hình sự ở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông trong những năm gần đây. Những luận điểm khoa học trong luận án được phát triển dựa trên các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học pháp lý ở nước ta và một số nước khác trên thế giới.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Đề tài có ý nghĩa lớn về lý luận và thực tiễn. Trước hết, đây là công trình chuyên khảo đầu tiên trong sách báo pháp lý nước ta nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và có hệ thống về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự trên cơ sở thực tiễn ở tỉnh Đắk Nông. Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần phát triển lý luận về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài là đưa ra các luận cứ khoa học và các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự và nâng cao hiệu quả phiên tòa phúc thẩm các vụ án hình sự. Luận án có thể sử dụng làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập và giảng dạy trong các trường chuyên Luật. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng để tham khảo trong quá trình tiếp tục hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi và thực tiễn.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phiên tòa phúc thẩm.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn phiên tòa phúc thẩm hình sự.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách Tư pháp.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ

1.1. KHÁI NIỆM PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ

1.1.1. Tính chất phiên tòa phúc thẩm hình sự

Theo từ điển tiếng việt “*Phúc thẩm là việc Tòa án cấp trên xét xử lại một vụ án do cấp dưới đã xét xử sơ thẩm mà có chống án*”. Định nghĩa trên cho chúng ta nhìn khái quát nhất về tính chất của xét xử phúc thẩm một vụ án nói chung và một vụ án hình sự nói riêng. Tuy nhiên định nghĩa này chưa nêu được đầy đủ, cụ thể về chủ thể có thẩm quyền xét xử phúc thẩm, đối tượng xét xử phúc thẩm và căn cứ phát sinh thủ tục phúc thẩm.

1.1.2. Đặc điểm phiên tòa phúc thẩm hình sự

Đặc điểm của phiên tòa phúc thẩm hình sự được phản ánh qua các vấn đề sau: Đối tượng của phiên tòa phúc thẩm hình sự, thẩm quyền xét xử phúc thẩm, nhiệm vụ của xét xử phúc thẩm và phạm vi xét xử phúc thẩm.

1.1.2.1. Đối tượng của phiên tòa xét xử phúc thẩm

Như vậy, đối tượng xét xử tại phiên tòa phúc thẩm là những vụ án mà bản án hoặc một phần bản án sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật do bị kháng cáo, kháng nghị nhưng trong một số trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm có thể xét xử lại cả phần bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nếu ở phần đó cần xem xét lại.

1.1.2.2. Thẩm quyền xét xử phúc thẩm

Tòa án có thẩm quyền xét xử phúc thẩm theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân và Bộ luật tố tụng hình sự (Điều 230) là Tòa án cấp trên trực tiếp của Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó. Ví dụ Tòa án cấp huyện xét xử sơ thẩm thì Tòa án cấp tỉnh xét xử phúc thẩm, nếu Tòa án cấp tỉnh xét xử sơ thẩm thì Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (Nay là Tòa án nhân dân cấp cao) xét xử phúc thẩm lại vụ án đó. Việc quy định rõ về thẩm quyền xét xử phúc thẩm giúp các Tòa án nhận thức và thực hiện đúng đắn quyền hạn của mình.

1.1.2.3. Nhiệm vụ của phiên tòa xét xử phúc thẩm

Nhiệm vụ của phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, thứ nhất là xét xử lại vụ án về mặt nội dung. Phiên tòa phúc thẩm có nhiệm vụ xem xét, đánh giá lại sự thật khách quan của vụ án trên cơ sở tất cả những chứng cứ cũ và chứng cứ mới được bổ sung trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Việc xét xử lại về nội dung vụ án có thể tiến hành đối với toàn bộ hoặc một phần của vụ án tùy thuộc nội dung của kháng cáo, kháng nghị. Trong trường hợp cần thiết, việc xét xử phúc thẩm

có thể tiến hành đối với phần vụ án ngoài phạm vi kháng cáo, kháng nghị.

Thứ hai, ngoài việc xét xử vụ án về mặt nội dung giai đoạn phúc thẩm còn thực hiện chức năng giám đốc xét xử của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới, kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật. Tính hợp pháp của bản án, quyết định thể hiện ở chỗ bản án, quyết định đó phải phù hợp với những quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Tính có căn cứ của bản án, quyết định thể hiện ở chỗ những kết luận trong bản án, quyết định phù hợp với những sự kiện thực tế của vụ án từ những chứng cứ đã được xem xét, đánh giá công khai tại phiên tòa.

1.1.2.4. Phạm vi xét xử phúc thẩm

Như vậy, trước hết Tòa án cấp phúc thẩm phải xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị trước, sau đó nếu thấy cần thiết mới xem xét cả phần không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án cấp phúc thẩm không bị hạn chế bởi việc quyết định theo hướng có lợi cho người kháng cáo (chấp nhận kháng cáo) hoặc theo hướng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát (chấp nhận kháng nghị), có thể giảm hình phạt, áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn, giảm bồi thường, miễn hình phạt,... thậm chí tuyên bố bị cáo không phạm tội hoặc cũng có thể tăng hình phạt, áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự về tội nặng hơn, tăng bồi thường... nếu có kháng cáo, kháng nghị theo hướng đó. Nhưng nếu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị thì chỉ được quyết định theo hướng không làm xấu đi tình trạng của bất cứ ai. Phạm vi xét xử phúc thẩm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc Tòa án cấp phúc thẩm ra bản án, phạm vi xét xử phúc thẩm quyết định giới hạn bản án phúc thẩm. Có thể nói, Tòa án cấp phúc thẩm có thể xem xét toàn bộ vụ án mà không bị hạn chế bởi nội dung kháng cáo, kháng nghị với điều kiện do luật định.

1.1.3. Định nghĩa phiên tòa phúc thẩm hình sự

Phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng hình sự, trong đó Tòa án cấp trên trực tiếp mở phiên tòa xét xử lại vụ án mà bản án hoặc một phần bản án sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị nhằm khắc phục sai lầm của Tòa án cấp dưới, đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.2. VAI TRÒ CỦA PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ

1.2.1. Bảo đảm công lý

Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự nhằm sửa chữa những sai lầm trong việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, trong khi kiểm tra tính hợp pháp và có căn cứ của bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực

pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị và trong quá trình xét xử lại vụ án có khả năng phát hiện những sai lầm, thiếu sót trong việc xét xử sơ thẩm và khắc phục, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót đó một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Qua đó bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và của công dân.

1.2.2. Bảo đảm quyền con người

Vai trò của phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự cũng giống như phiên tòa xét xử sơ thẩm đó là bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và quyền tự do dân chủ của công dân. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng được bình đẳng với nhau và bình đẳng cả với đại diện Viện kiểm sát trong việc xuất trình các chứng cứ, tranh luận và đưa ra các yêu cầu như đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng, yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng. Người tham gia tố tụng được trực tiếp nghe lời khai, lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác được đối chất hoặc nhờ người khác đưa ra những lý lẽ để bảo vệ mình.

1.2.3. Bảo đảm chế độ và trật tự xã hội, trật tự pháp luật

Thông qua việc thực hiện chức năng giám đốc việc xét xử, tái hiện và sửa chữa sai lầm của Tòa án cấp dưới, Tòa án cấp phúc thẩm hướng dẫn Tòa án cấp dưới giải thích và vận dụng đúng pháp luật. Bản án phúc thẩm là một hình thức án mẫu để Tòa án cấp dưới học tập và rút kinh nghiệm cho việc xét xử. Vì vậy, giai đoạn xét xử phúc thẩm còn có ý nghĩa trong việc đảm bảo việc áp dụng pháp luật đúng đắn và thống nhất.

1.3. PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm hình sự của một số nước trên thế giới như Pháp, Hoa Kỳ, Nga, Úc,... cho thấy pháp luật các nước có các quy định khác nhau về thủ tục xét xử một vụ án hình sự. Tuy nhiên, dù các nước có tổ chức hệ thống tư pháp khác nhau theo hệ thống luật lục địa hay hệ thống luật án lệ, ở mức độ này hay mức độ khác đều chứa đựng yếu tố tranh tụng. Đây là cơ chế tố tụng có hiệu quả bảo đảm cho Tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm sự công bằng và bảo vệ các quyền lợi ích của các bên tham gia tố tụng. Một số quốc gia như Hoa Kỳ, Úc áp dụng thủ tục tố tụng tranh tụng một cách tuyệt đối, đề cao vai trò của công tố viên và luật sư, vai trò của thẩm phán tương đối thụ động. Điều quan trọng là phải biết tiếp nhận cái hạt nhân hợp lý từ mô hình tố tụng của các nước nhằm đạt mục đích tìm ra sự thật một cách chính xác nhất với đầy đủ các chứng cứ mà vẫn tôn trọng được quyền của các bên.

1.4. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ PHIÊN TÒA HÌNH SỰ THẨM TỬ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 CHO ĐẾN NAY

1.4.1. Giai đoạn từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945 đến 1959

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Hiến pháp năm 1959, các quy định pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự chưa được hệ thống hóa trong một văn bản nhất định mà nằm rải rác trong các sắc lệnh, luật hoặc thông tư. Nhìn chung, các quy phạm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa trong giai đoạn này còn đơn giản, chung chung, chưa cụ thể.

1.4.2. Giai đoạn từ năm 1959 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988

Hiến pháp 1959 và các Luật tổ chức Tòa án nhân dân 1960, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 1960 được ban hành đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp của Nhà nước ta. Lần đầu tiên, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng được xác định rõ ràng trong các văn bản pháp luật. Chức năng xét xử các vụ án hình sự được tách khỏi chức năng buộc tội, cơ quan công tố được tách ra khỏi Chính phủ. Đây chính là cơ sở pháp lý để hoàn thiện một bước pháp luật tố tụng nói chung và thủ tục tiến hành tố tụng tại phiên tòa hình sự nói riêng.

1.4.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đến năm 2003

Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên được Quốc Hội nước ta thông qua vào ngày 28/6/1988 có hiệu lực ngày 01/01/1989. Bộ luật này là sự kế thừa các quy định của pháp luật tố tụng trước đó. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự được quy định trong phần thứ 3 của Bộ luật tố tụng hình sự. Có thể nói, đây là Bộ luật quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự nói chung và thủ tục giải quyết tại phiên tòa nói riêng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, kiên quyết xử lý mọi hành vi phạm tội đồng thời để phù hợp với Hiến pháp mới ban hành năm 1992, Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đã được sửa đổi bổ sung một số điều vào các năm 1990, 1992 và năm 2000. Trong các lần sửa đổi, bổ sung đó các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự được sửa đổi theo hướng “*dựa trên nguyên tắc không hạn chế quyền của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời bảo đảm hoạt động có hiệu quả của các cơ quan bảo vệ pháp luật trước yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới*”.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ

2.1. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

2.1.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm

Như vậy, thủ tục phiên tòa phúc thẩm về cơ bản cũng giống như thủ tục phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm phải thực hiện đúng các quy định tương ứng về phiên tòa sơ thẩm tại chương XVIII, XIX, XX, XXI và XXII của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Thủ tục khai mạc*: Thủ tục bắt đầu phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, do Tòa án cấp phúc thẩm không phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nên theo hướng dẫn tại mục II.4 – Nghị quyết 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khi bắt đầu phiên tòa thay cho việc đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa.

- *Thủ tục xét hỏi*: Sau khi kết thúc phần thủ tục khai mạc phiên tòa, Hội đồng xét xử tuyên bố chuyển sang phần xét hỏi tại phiên tòa. Trước khi bắt đầu phần xét hỏi thay cho việc đọc bản cáo trạng, một thành viên của Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung của kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử hỏi Kiểm sát viên có bổ sung, thay đổi, rút kháng nghị hay không (nếu vụ án có kháng nghị), hỏi bị cáo và những người khác có bổ sung, thay đổi, rút kháng cáo hay không (nếu vụ án có kháng cáo). Trong trường hợp rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa thì việc xét xử phúc thẩm phải được đình chỉ.

- *Thủ tục tranh luận*: Việc tranh luận tại phiên tòa được Bộ luật tố tụng hình sự quy định nhằm đảm bảo cho đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia phiên tòa được phân tích, đánh giá chứng cứ của vụ án, góp phần đề những biện pháp xử lý phù hợp với pháp luật, thực chất là tạo điều kiện cho những người tham gia phiên tòa được bảo vệ quan điểm của mình.

- *Thủ tục nghị án*: Thủ tục nghị án ở phiên tòa phúc thẩm được tiến hành tương tự như phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các quy định tương ứng về phiên tòa sơ thẩm tại chương XXII của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và hướng dẫn tại Mục IV Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định tại phần thứ ba “*Xét xử sơ thẩm*” của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 còn được áp dụng tại phiên tòa phúc thẩm.

- *Thủ tục tuyên án:* Theo Điều 226 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, khi tuyên án mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy, trừ những người có lý do sức khỏe được chủ tọa phiên tòa cho phép ngồi tại chỗ. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử đọc bản án, sau khi đọc xong có thể giải thích thêm về việc chấp hành bản án như: Giải thích về chế định án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ, các trường hợp hoãn thi hành án, việc làm đơn xin Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ân giảm án tử hình đối với các bị cáo bị phạt tử hình. Trong trường hợp bị cáo không biết tiếng Việt thì sau khi tuyên án người phiên dịch phải đọc lại cho bị cáo nghe toàn bộ bản án sang thứ tiếng mà bị cáo biết.

- *Thủ tục sau phiên tòa:* Điều 254 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày ra quyết định, Tòa án cấp phúc thẩm phải gửi bản án hoặc quyết định phúc thẩm cho người kháng nghị, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an nơi đã xử sơ thẩm, người đã kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong trường hợp bản án phúc thẩm có tuyên hình phạt tiền, tịch thu tài sản và quyết định dân sự.

2.1.2. Quy định của pháp luật Tố tụng hình sự về chủ thể tham gia phiên tòa phúc thẩm

Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân hoặc Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự cùng cấp với thẩm phán Tòa án nhân dân hoặc thẩm phán Tòa án quân sự xét xử phúc thẩm.

- Họ đồng thời là người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; là người đại diện hợp pháp, người than thích của những người đó hoặc của bị cáo;

- Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch trong vụ án đó;

- Đã tiến hành tố tụng trong vụ án với tư cách là Điều tra viên, Thẩm phán, Hội thẩm hoặc Thư ký Tòa án;

- Có căn cứ rõ ràng khác để cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ.

Người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự, người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị:

- Đối với người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự:

Người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi cho đương sự được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập và việc triệu tập là bắt buộc của Tòa án cấp phúc thẩm, nhưng hình thức triệu tập như thế nào vẫn chưa được quy định.

Hầu hết các Tòa án cấp phúc thẩm chỉ gửi cho Đoàn luật sư nếu họ là Luật sư một lịch phiên tòa phúc thẩm. Nếu họ không phải là Luật sư thì bị cáo hoặc đương sự nhờ họ bào chữa hoặc bảo vệ thông báo cho họ biết ngày xét xử phúc thẩm để họ bố trí tham gia phiên tòa. Thực tiễn xét xử thì người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi cho đương sự thường chủ động liên hệ với Tòa án cấp phúc thẩm hoặc người mà mình bào chữa hoặc bảo vệ để biết ngày xét xử phúc thẩm vì bị cáo hoặc đương sự là “khách hàng” của họ. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử phúc thẩm không phải bao giờ người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi của đương sự cũng có mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Việc vắng mặt của người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi cho đương sự bao giờ cũng có lý do. Trong số những người vắng mặt, có người gửi bài bào chữa cho Hội đồng xét xử phúc thẩm và xin xử vắng mặt họ, nhưng không ít trường hợp người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi cho đương sự đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm với nhiều lý do khác nhau như: Vì phải tham gia phiên tòa khác mà họ không thể vắng mặt, vì chưa kịp nghiên cứu hồ sơ, thậm chí có cả lý do vì thân chủ của họ không chịu cấp tiền tàu xe,... Vậy người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền lợi cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhất thiết phải hoãn phiên tòa không?

- Đối với bị cáo:

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mà không có lý do hoặc lý do không chính đáng, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử nhưng không được ra bản án hoặc quyết định không có lợi cho bị cáo vắng mặt.

- Đối với những người kháng cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo

Đối với những người này, nếu họ vắng mặt không có lý do hoặc lý do không chính đáng, vẫn đề lại phúc tạp hơn so với hai trường hợp trên. Bởi vì, cùng tham gia với tư cách tố tụng như nhau, nhưng có người kháng cáo, còn người khác lại là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo.

Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng do tính chất của phúc thẩm là kiểm tra tính hợp pháp của bản án sơ thẩm, nên Thư ký Tòa án chỉ là người giúp việc ghi biên bản, cũng giống như Thư ký tòa án ở giai đoạn giám đốc thẩm, nếu xác định tư cách tố tụng đối với họ như ở giai đoạn xét xử sơ thẩm là không cần thiết vì nó kéo theo nhiều hậu quả pháp lý khác như phải từ chối hoặc bị thay đổi...

2.1.3. Quy định của pháp luật về các thủ tục khác tại phiên tòa phúc thẩm

- Về hoãn phiên tòa phúc thẩm:

- + Sự vắng mặt của Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp;
- + Những người tiến hành tố tụng như: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án là những người theo quy định của pháp luật phải bị thay đổi.

Ngoài những trường hợp phải hoãn phiên tòa nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể hoãn phiên tòa trong trường hợp những người được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vắng mặt có lý do chính đáng.

Để khắc phục tình trạng hoãn phiên tòa phúc thẩm một cách tùy tiện, trước hết cần chấm dứt ngay việc hoãn phiên tòa trong các trường hợp bản khoản về chứng cứ hoặc khó quá không quyết được. Nếu trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo, đã yêu cầu tăng cường nhưng kết quả tăng cường không đạt yêu cầu và tại phiên tòa phúc thẩm sau khi xét hỏi cũng không làm rõ hơn được thì theo quy định tại Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xét xử sơ thẩm và không nên có tâm lý “án bị hủy” để rồi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa.

- Về bổ sung, xem xét chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm:

Chứng cứ là toàn bộ tài liệu thực tế được các cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng để chứng minh có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi; vô ý hay do cố ý; có năng lực chịu trách nhiệm hình sự hay không; mục đích hoặc động cơ phạm tội; những tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm về nhân thân bị can, bị cáo; tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra;

Việc bổ sung chứng cứ mới ở giai đoạn xét xử phúc thẩm cũng phải bảo đảm đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về xác định chứng cứ, thu thập chứng cứ. Được coi là chứng cứ mới nếu chứng cứ đó chưa được thu thập ở giai đoạn điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm. Thực tiễn xét xử có không ít trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm đã căn cứ vào chứng cứ cũ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá rồi coi đó là chứng cứ mới để sửa bản án sơ thẩm không đúng với quy định của pháp luật.

Việc xác định thế nào là chứng cứ mới đã là khó nhưng quan trọng hơn là việc đánh giá chứng cứ mới đó như thế nào. Đánh giá chứng cứ là một hoạt động tư duy phức tạp, nó không chỉ đòi hỏi những người tiến hành tố tụng có trách nhiệm mà còn phải có trình độ, năng lực và kinh nghiệm trong công tác điều tra, truy tố, xét xử mới chứng minh được tội

phạm. Đây cũng làm điềm yếu của cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử ở nước ta hiện nay. Cũng do trình độ và năng lực đánh giá chứng cứ yếu nên thực tiễn xét xử đã có nhiều trường hợp do đánh giá sai chứng cứ nên dẫn đến việc xử lý vụ án không đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, việc đánh giá chứng cứ phải được thực hiện công khai tại phiên tòa, chứng cứ cũ và chứng cứ mới đều phải được đánh giá một cách tổng hợp, khách quan, toàn diện và đầy đủ, tránh tình trạng chỉ coi trọng chứng cứ mới mà xem nhẹ chứng cứ cũ hoặc ngược lại.

Việc thu thập chứng cứ mới cũng phải bảo đảm đúng trình tự do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Nếu là Viện kiểm sát tự mình hoặc theo yêu cầu của Tòa án bổ sung chứng cứ mới thì việc thu thập chứng cứ đó phải bảo đảm đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.2. THỰC TIỄN PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

2.2.1. Tình hình thực tiễn phiên tòa phúc thẩm hình sự tại tỉnh Đắk Nông

Tỉnh Đắk Nông là một tỉnh nằm ở phía Nam của Tây Nguyên được thành lập vào ngày 01/01/2004 theo Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội trên cơ sở chia tách tỉnh Đắk Lắk thành 2 tỉnh mới là Đắk Lắk và Đắk Nông. Tỉnh Đắk Nông với dân số hơn 500 nghìn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 36%, diện tích tự nhiên hơn 651.000 ha, có đường biên giới giáp với Campuchia, cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, nền kinh tế chậm phát triển mang nặng tính thuần nông, GDP bình quân đầu người vào loại thấp so với bình quân cả nước, hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi còn yếu kém. Về đơn vị hành chính, tỉnh Đắk Nông bao gồm 7 huyện và 01 thị xã (đô thị loại 3).

Bảng 2.1: Tình hình giải quyết án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến năm 2014

Năm	Tổng số án thụ lý	Tổng số án đã giải quyết	Tỷ lệ giải quyết
2010	143	136	95,10%
2011	115	115	100%
2012	136	132	97,06%
2013	138	137	99,28%
2014	137	136	97,27%

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Nhìn bảng số liệu thống kê nói trên, chúng ta có thể thấy hằng năm số lượng án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tương đối ổn định và không nhiều. Tuy nhiên do số lượng thẩm phán ít nên bình

quân mỗi thẩm phán giải quyết trong năm cũng tương đối nhiều, cụ thể Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm 3 thẩm phán trong đó 01 thẩm phán là Phó chánh án phụ trách giải quyết án hình sự, 01 thẩm phán là chánh tòa hình sự, 01 thẩm phán là phó chánh tòa hình sự thì bình quân trong năm mỗi thẩm phán xét xử khoảng 130 vụ (gồm những vụ án trực tiếp làm chủ tọa phiên tòa và những vụ án tham gia xét xử - ngồi cánh gà), chưa tính các vụ án hình sự sơ thẩm và các loại án khác. Như vậy tổng số án mà thẩm phán giải quyết trong năm cũng tương đối cao. Tuy nhiên về tỷ lệ giải quyết án hàng năm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đều giải quyết vượt chỉ tiêu do ngành đề ra, có những năm đạt tỷ lệ giải quyết án rất cao 99 đến 100%, đây cũng là kết quả đáng khích lệ trong việc giải quyết án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bảng 2.2: Tình hình số bị cáo bị đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến năm 2014

Năm	Tổng số bị cáo phải giải quyết	Tổng số bị cáo đã giải quyết	Tỷ lệ giải quyết
2010	266	253	95,11%
2011	235	235	100%
2012	212	208	98,11%
2013	232	229	98,71%
2014	224	223	99,55%

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Nhìn vào bảng số liệu trên chúng ta nhận thấy hàng năm với lượng bị cáo xét xử phúc thẩm hình sự tương đối ổn định, không có biến động lớn. Tình hình giải quyết đạt tỷ lệ khá cao, có năm đạt 99%, có năm đạt 100%. Điều này cho thấy Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết án rất kịp thời, không để án quá hạn luật định.

Bảng 2.3: Chất lượng xét xử án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến năm 2014

Năm	Tổng số vụ án đã giải quyết phúc thẩm	Y án		Sửa án		Hủy án	
		Số vụ	Tỷ lệ %	Số vụ	Tỷ lệ %	Số vụ	Tỷ lệ %
2010	136	97	71,32	35	25,74	4	2,94
2011	115	78	67,82	29	25,22	8	6,96
2012	132	87	65,91	38	28,79	7	5,30
2013	137	91	66,42	36	26,28	10	7,30
2014	136	98	72,06	33	24,27	5	3,67

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Nhìn vào bảng số liệu cho chúng ta thấy chất lượng giải quyết án của Tòa án cấp sơ thẩm rất thấp, tỷ lệ án bị cấp phúc thẩm sửa, hủy còn rất cao. Năm 2013 trong 137 vụ án cấp phúc thẩm xét xử thì đã có 36 bản án sơ thẩm bị sửa, 10 bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại.

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Theo quan điểm của chúng tôi, việc xét xử vắng mặt bị cáo theo khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự trong trường hợp bị cáo vắng mặt là người bị kháng cáo, kháng nghị là phù hợp, còn đối với trường hợp bị cáo có kháng cáo nhưng sau đó lại vắng mặt không có lý do chính đáng (trốn tránh, cố tình vắng mặt, không đến phiên tòa theo giấy triệu tập) mặc dù đã được triệu tập hợp lệ thì việc hoãn phiên tòa như quy định trên là không hợp lý mà trường hợp này cần ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vì trong trường hợp này cần được coi là bị cáo đã từ bỏ quyền kháng cáo của mình.

Tồn tại nêu trên do một số nguyên nhân cơ bản sau: đội ngũ Thẩm phán cấp phúc thẩm chưa đủ theo biên chế; chưa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xét xử án phúc thẩm, một số Thẩm phán tinh thần trách nhiệm chưa cao, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm ban hành hoặc không ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật...

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2003 VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

3.1.1. Đòi hỏi của thực tiễn xét xử

Xét xử phúc thẩm và xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tuy cùng là hoạt động xét xử nhưng xét xử phúc thẩm còn có những đặc trưng khác biệt so với xét xử sơ thẩm nên thủ tục phiên tòa phúc thẩm cũng cần phải có những khác biệt cần thiết và phù hợp. Thủ tục phiên tòa phúc thẩm được quy định tại Điều 247 Bộ luật tố tụng hình sự và được hướng dẫn tại mục II.4 – Nghị quyết 05/205/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ tư “xét xử phúc thẩm” của Bộ luật tố tụng hình sự, tuy nhiên những quy định này còn chưa được đầy đủ, chưa cụ thể, chưa rõ ràng, cần

sửa đổi, bổ sung cho hợp lý hơn vì trong thực tiễn xét xử ở mỗi phiên tòa, ở mỗi Hội đồng xét xử, mỗi một vụ án thì việc áp dụng, vận dụng các quy định này không thống nhất dẫn đến những bất cập, tồn tại và yếu kém trong thực tiễn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự.

3.1.2. Yêu cầu – đảm bảo quyền con người

Việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với tội phạm đồng thời không được làm oan người vô tội, gây thiệt hại đến lợi ích của người dân, do đó các quy định về thủ tục phiên tòa phải rõ ràng, minh bạch, đảm bảo một thủ tục đầy đủ, thông suốt và minh bạch giúp Hội đồng xét xử đưa ra phán quyết một cách chính xác và đúng pháp luật bảo đảm quyền con người của những người tham gia tố tụng.

3.1.3. Yêu cầu cải cách tư pháp

Việc nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự trong giai đoạn hiện nay ở nước ta là nhu cầu cấp thiết, khách quan của phát triển xã hội, đó là đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp trong đó cải cách tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát các cấp là một nội dung quan trọng; Đó là yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần nghị quyết 08/NQ-TW ngày 01/01/2002 của Bộ chính trị và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/3005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và kết luận số 49-KL-TW ngày 28/7/2011 của Bộ chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan điều tra theo Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ chính trị.

3.2. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

3.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 247 về thủ tục phiên tòa phúc thẩm

Thứ nhất, bổ sung một số thủ tục phiên tòa phúc thẩm mà trên thực tế được tiến hành khác với thủ tục phiên tòa sơ thẩm và không thể áp dụng tương tự quy định pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm nhưng chưa được quy định trong Điều 247 Bộ luật tố tụng hình sự. Khi bắt đầu phiên tòa thay cho việc đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chủ tọa phiên tòa thông báo khai mạc phiên tòa.

Thứ hai, cần sửa đổi Điều 247 Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm theo hướng một thành viên Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, Quyết định bản án sơ thẩm, còn việc trình bày kháng cáo, kháng nghị thì do các chủ thể kháng cáo, kháng nghị trình bày, trường hợp người kháng cáo vắng mặt thì một thành viên của Hội đồng xét xử trình bày nội dung kháng cáo của người đó. Quy định như

vậy thể hiện rõ nét hơn vai trò của các chủ thể tham gia tranh tụng tại phiên tòa vì cơ sở phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm là kháng cáo, kháng nghị giống như ở cấp sơ thẩm thì cơ sở phát sinh thủ tục xét xử sơ thẩm là quyết định truy tố của Viện kiểm sát vì vậy tại phiên tòa sơ thẩm, trước khi tiến hành xét hỏi, Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng.

Thứ ba, cần sửa đổi bổ sung Điều 247 Bộ luật tố tụng hình sự về trình tự phát biểu khi tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm theo hướng chủ thể kháng cáo, kháng nghị là người trình bày ý kiến của mình trước. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì Kiểm sát viên là người trình bày trước, nếu Viện kiểm sát không kháng nghị thì người kháng cáo trình bày trước sau đó mới đến những người tham gia tố tụng khác vì cơ sở cho việc xét hỏi cũng như tranh luận là kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm (áp dụng trình tự phát biểu giống như Bộ luật tố tụng dân sự).

Do vậy, theo chúng tôi cần sửa đổi, bổ sung Điều 247 Bộ luật tố tụng hình sự như sau:

“1. Thủ tục phiên tòa phúc thẩm được tiến hành theo quy định của điều luật này và các quy định khác của phiên tòa sơ thẩm không trái với quy định của điều luật này.

2. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa. Trong trường hợp người tham gia tố tụng chưa được thông báo về việc kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 236 Bộ luật tố tụng hình sự; chưa được thông báo về việc đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn quy định tại Điều 242 Bộ luật tố tụng hình sự và nếu họ có yêu cầu thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

3. Nếu Viên kiểm sát, người kháng cáo bổ sung, thay đổi, rút kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét và quyết định tại phòng nghị án. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập thêm người có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị. Nếu rút một phần kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử xét xử phần còn lại; nếu rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì việc xét xử phúc thẩm phải được đình chỉ nếu không có kháng cáo, kháng nghị khác.

4. Trình tự phát biểu tranh luận: Chủ thể đã kháng cáo hoặc kháng nghị phát biểu trước”.

3.2.2. Bổ sung quy định về việc áp dụng thủ tục rút gọn trong việc xét xử phúc thẩm trong vụ án hình sự

Thủ tục rút gọn là thủ tục đặc biệt của tố tụng hình sự được áp dụng để giải quyết các vụ án hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng, phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, người thực hiện hành vi phạm tội có căn cước, lý lịch rõ ràng. Thủ tục này có sự rút ngắn về thời gian, đơn giản về thủ tục

nhằm giải quyết nhanh chóng vụ án hình sự, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nhanh chóng, hiệu quả. Theo quy định tại Điều 318 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã xác định phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn trong việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nên cần quy định áp dụng thủ tục rút gọn trong việc xét xử phúc thẩm.

Về thủ tục có thể quy định: Phiên tòa được xét xử công khai, chủ tọa khai mạc phiên tòa, kiểm tra căn cước bị cáo, công bố thành phần những người tiến hành tố tụng, hỏi bị cáo có xin thay đổi ai không (nếu trong trường hợp có triệu tập bị cáo và bị cáo có mặt), báo cáo tình tiết nội dung vụ án, bị cáo trình bày thêm những điểm cần thiết, Hội đồng xét xử hỏi thêm nếu thấy cần thiết, Viện kiểm sát kết luận, bị cáo nói lời sau cùng, Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

3.3.1. Các giải pháp pháp lý

Ngoài việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục phiên tòa phúc thẩm mà chúng tôi đã đề cập ở trên thì các cơ quan có thẩm quyền cần kịp thời ban hành các văn bản như thông tư liên tịch, nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao... để hướng dẫn đầy đủ và cụ thể việc áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nói chung và các quy định về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự nói riêng.

3.3.2. Các giải pháp về tổ chức cán bộ

- Tổ chức lại các tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao và các viện phúc thẩm thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Tăng cường cán bộ và kiện toàn biên chế Thẩm phán và Kiểm sát viên của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm (bao gồm Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao) phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên môn hóa như chuyên về hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế...

+ Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và bổ nhiệm, thi tuyển Thẩm phán và Kiểm sát viên.

+ Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ Thẩm phán và Kiểm sát viên.

+ Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan cần có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cho đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên cấp phúc thẩm về kỹ năng xét xử phúc thẩm.

+ Sắp xếp, bố trí và phân công nhiệm vụ đối với từng Thẩm phán và Kiểm sát viên phải căn cứ vào trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ thực tế của họ. Cần kịp thời chuyển những Thẩm phán, Kiểm sát viên hạn chế về trình độ chuyên môn hoặc kỹ năng nghiệp vụ sang làm công việc khác phù hợp hơn.

3.3.3. Các giải pháp về vật chất - kỹ thuật

- Đảm bảo cơ sở, vật chất kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của Tòa án và Viện kiểm sát cấp phúc thẩm như bảo đảm trụ sở, phòng làm việc, phòng xét xử, bàn ghế, máy vi tính và các trang thiết bị cần thiết khác vì cơ sở vật chất trang thiết bị là điều kiện không thể thiếu để bảo đảm cho hoạt động của cơ quan, tổ chức. Muốn nâng cao hiệu quả xét xử nói chung và xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự nói riêng cần bảo đảm đủ cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của Tòa án và Viện kiểm sát.

- Có chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với Thẩm phán và Kiểm sát viên: Những năm gần đây, Đảng và Nhà Nước đã quan tâm và có nhiều cố gắng áp dụng những biện pháp cần thiết cải cách tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ Thẩm phán và Kiểm sát viên. Tuy nhiên đời sống vật chất và tinh thần của Thẩm phán, Kiểm sát viên vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác. Vì vậy cần tiếp tục cải cách chính sách tiền lương và các chế độ đãi ngộ khác thỏa đáng, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp đặc thù của họ là một yêu cầu cấp thiết và cũng là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoặc động tư pháp nói chung và hoặc động xét xử phúc thẩm nói riêng.

3.3.4. Các giải pháp về an ninh – an toàn

Như chúng ta đã biết trong thời gian gần đây có rất nhiều vụ án mà Thẩm phán, Kiểm sát viên bị hành hung, trả thù xuất phát từ công việc nghề nghiệp của họ, nhất là khi các Thẩm phán, Kiểm sát viên tham gia giải quyết các vụ án trọng điểm, những vụ án mà các đối tượng phạm tội trong các băng đảng, giang hồ, những vụ tranh chấp dân sự gay gắt. Do vậy đòi hỏi phải có một hành lang pháp lý, cần có chế độ an ninh bảo vệ đặc biệt đối với Thẩm phán và Kiểm sát viên cũng như gia đình của họ. Điều này giúp cho Thẩm phán, Kiểm sát viên yên tâm tập trung thời gian, trí tuệ vào công việc chuyên môn, không bị chi phối bởi một thế lực nào khác, có như vậy thì mới thực hiện đúng yêu cầu độc lập khi xét xử, giúp cho việc giải quyết vụ án một cách công bằng, đúng pháp luật.

3.3.5. Tăng cường công tác giải thích tuyên truyền giáo dục pháp luật

Bên cạnh các giải pháp như đã đề cập ở trên thì việc tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và

trách nhiệm công dân cho các tầng lớp nhân dân cũng là một giải pháp không kém phần quan trọng để nâng cao hiệu quả xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự, nhưng kết quả mà chúng tôi đạt được thể hiện ở những điểm chính sau:

Qua nghiên cứu các quan điểm khác nhau về thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự, và quy định của các nước về thủ tục phiên tòa phúc thẩm, Luận án đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận các nội dung cơ bản của phiên tòa phúc thẩm: tính chất của phiên tòa phúc thẩm, đặc điểm phiên tòa phúc thẩm, thủ tục phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự; các quan điểm và xu hướng khác nhau trong điều chỉnh bằng phương pháp luật ở các nước trên thế giới. Trên cơ sở đó đưa ra định nghĩa về phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự. Kết quả nghiên cứu góp một phần thống nhất nhận thức lý luận về bản chất và nội dung của phiên tòa phúc thẩm vụ án hình sự với tư cách là một giai đoạn độc lập, một chế định của tố tụng hình sự, đồng thời là một thủ tục xét xử lại những vụ án hình sự mà bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị.

Luận án đã làm nổi bật được tính xã hội, tính lịch sử của các quy định: Tính chất và đối tượng của phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, thẩm quyền xét xử phúc thẩm, nhiệm vụ của phiên tòa xét xử phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm, thủ tục tố tụng tại phiên tòa... để từ đó rút ra những yếu tố hợp lý cần được kế thừa, phát triển trong quá trình sửa đổi toàn diện Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành; những quy định không còn phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp và quá trình dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội cần loại bỏ nhằm bảo vệ có hiệu quả hơn các quyền con người trong lĩnh vực đặc thù này.

Các quy định pháp luật tố tụng hình sự nước ta về thủ tục phiên tòa phúc thẩm không ngừng được sửa đổi, bổ sung và ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên do sửa đổi, bổ sung không đồng bộ, toàn diện nên các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nói chung và về thủ tục phiên tòa phúc thẩm nói riêng ngày càng bất cập làm hạn chế hiệu quả của xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự ở nước ta. Trước yêu cầu đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp, các quy định pháp luật hiện hành về thủ tục phiên tòa phúc thẩm và các quy định có liên quan cần được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật của nước ta nói chung và pháp luật tố

tụng hình sự nói riêng.

Trên cơ sở phân tích thực trạng xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông trong những năm gần đây, Luận án đã chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn xét xử phúc thẩm và nguyên nhân để từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc đó nhằm nâng cao hiệu quả của xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự.

Dựa trên cơ sở lý luận kết hợp với tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật tố tụng hình sự về phiên tòa phúc thẩm, có tham khảo pháp luật của một số nước, Luận án đã chỉ ra nhu cầu cấp thiết của việc nâng cao hiệu quả phiên tòa xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đưa ra những định hướng và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự cụ thể là:

- Các giải pháp, pháp lý nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục phiên tòa phúc thẩm và các quy định có liên quan đến phiên tòa phúc thẩm.

- Các giải pháp về tổ chức cán bộ nhằm kiện toàn tổ chức, biên chế của các Tòa án và Viện kiểm sát cấp phúc thẩm nhằm xây dựng đội ngũ Thẩm phán và Kiểm sát viên nói chung và đội ngũ Thẩm phán và Kiểm sát viên phúc thẩm nói riêng có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp giỏi đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới.

- Các giải pháp về vật chất, kỹ thuật: Đảm bảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng hoạt động có hiệu quả, có chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với Thẩm phán và Kiểm sát viên phù hợp với hoạt động nghề nghiệp đặc thù của họ.

- Các giải pháp về an ninh - an toàn: Đảm bảo cho Thẩm phán, Kiểm sát viên độc lập khi tham gia xét xử, yên tâm tập trung thời gian, trí tuệ vào công việc chuyên môn của họ, không bị chi phối bởi thế lực nào khác.

- Ngoài ra, việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho công dân cũng là một giải pháp cần quan tâm.